

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦU KÈ
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2025/HS-ST

Ngày: 20 - 02 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU KÈ, TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Mỹ Ai.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Thạch Phới

Ông Nguyễn Văn Xem

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè tham gia phiên tòa: Bà Thái Thị Thê - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh, Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2025/TLST-HS, ngày 08 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2025/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Bùi Vũ L, sinh ngày 21/10/1996, tại tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: Ấp R, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Nghề nghiệp: Làm ruộng; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 10/12; con ông Bùi Văn H, sinh năm 1974 và bà Bùi Thị Bích T, sinh năm 1976 (còn sống). Chưa có vợ con. Tiền án: Không có. Tiền sự: 01 (Quyết định số: 09/QĐ-TA ngày 26/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian là 18 tháng, chưa chấp hành). Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/9/2024 đến ngày 18/9/2024 chuyển tạm giam cho đến nay tại Nhà Tạm giữ Công an huyện C. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1990 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp V, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 12/9/2024 Công an huyện C phối hợp cùng Công an xã H, huyện T đến nhà của Nguyễn Văn T1 (tên thường gọi Ròng X), sinh năm 1990, thường trú ấp V, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long mời bị cáo Bùi Vũ L về Công an xã T, huyện C để làm thủ tục đưa đi cai nghiện ma túy bắt buộc theo Quyết định của Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè. Tại trụ sở Công an xã T, huyện C, lực lượng Công an kiểm tra trên người bị cáo, phát hiện trong túi quần phía sau bên phải của bị cáo đang mặc có 02 (hai) túi nhựa trong suốt bên trong chứa chất nghi là ma túy nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, tạm giữ tang vật, đưa bị cáo L về trụ sở Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C để xác minh làm rõ.

Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã chứng minh được:

Vào ngày 09/9/2024, bị cáo Bùi Vũ L điều khiển xe mô tô, biển số 60B5 - 744.54 một mình đi từ nhà tại ấp R, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh, đến nhà của Nguyễn Văn T1 để chơi và ngủ lại qua đêm. Vào khoảng 08 giờ ngày 10/9/2024, bị cáo một mình đến quán nước giải khát (không biết tên) tại khu vực chợ xã H uống nước, gặp người bạn tên T2 (không rõ họ tên và địa chỉ), bị cáo biết T2 có quen biết những người bán ma túy nên nhờ T2 gọi điện tìm người bán ma túy để hỏi mua ma túy giúp bị cáo thì T2 đồng ý. Sau khi gọi điện, T2 nói cho bị cáo biết người bán ma túy tên M (không rõ họ tên và địa chỉ) cũng là người mà bị cáo đã quen biết từ trước, M hẹn gặp bị cáo lúc 23 giờ ngày 11/9/2024 tại khu vực Cầu D thuộc xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long để giao, nhận ma túy.

Đến khoảng 22 giờ 30 phút ngày 11/9/2024, bị cáo một mình điều khiển xe mô tô, biển số 60B5 - 744.54 từ nhà của T1 đến ngã ba dưới dốc Cầu D thuộc xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long, gặp M mua ma túy, bị cáo đưa cho M 1.000.000 đồng, M giao cho bị cáo 01 (một) túi nhựa trong suốt bên trong có chứa chất rắn (bị cáo nghĩ đó là ma túy), bị cáo nhận và cất giấu trong túi quần rồi điều khiển xe mô tô về nhà của T1. Khi đến khu vực cầu N thuộc ấp V, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long, bị cáo dừng xe lại và lấy lưới lam cắt túi nhựa chia ma túy ba phần rồi dùng quẹt gas hàn kín ba túi nhựa chứa ma túy, bị cáo cất giấu trong người, rồi tiếp tục điều khiển xe mô tô về nhà của T1. Đến khoảng 11 giờ ngày 12/9/2024, bị cáo lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy của bị cáo chuẩn bị từ trước có đặc điểm gồm 01 (một) chai nhựa màu trắng, trên chai có nắp đậy màu đen, khoét 02 lỗ tròn, một lỗ gắn ống hút bằng nhựa màu vàng - trắng, lỗ còn lại gắn ống thủy tinh (phễu), rồi bị cáo lấy 01 (một) túi nhựa trong suốt bên trong chứa ma túy, đổ vào ống thủy tinh, còn lại 02 (hai) túi ma túy bị cáo để lại trong túi quần phía sau bên phải của bị cáo đang mặc cất giấu, bị cáo dùng quẹt gas đốt cho ma túy trong bộ dụng cụ tan chảy nhưng chưa kịp sử dụng thì Công an huyện C phối hợp cùng Công an xã H, huyện T đến mời bị cáo về Công an xã T, huyện C để làm thủ tục đưa đi cai nghiện ma túy bắt buộc theo Quyết định của Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè. Qua làm việc, Bùi Vũ L thừa nhận hành vi vi phạm như đã nêu trên.

Tại Bản kết luận giám định số: 484/KL-KTHS ngày 17/9/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh T kết luận: 02 (hai) túi nhựa được niêm phong gửi giám định là ma túy; loại: Methamphetamine; tổng khối lượng: 0,3607 gam.

Ngày 12/9/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành kiểm tra phòng ngủ của bị cáo L tại nhà của ông Bùi Văn H (cha bị cáo L), sinh năm 1974 tại ấp R, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh, phát hiện 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy có đặc điểm 01 (một) chai nhựa màu xanh, cao 09cm, đường kính đáy 6,5cm, nắp chai màu xanh, đường kính 04cm, trên nắp chai có lắp 01 ống thủy tinh không rõ hình dạng và 01 ống nhựa màu hồng dài 16,3cm; 01 (một) quẹt gas tự chế dài 13cm là của bị cáo L cất giấu để sử dụng trái phép chất ma túy. Cơ quan điều tra tiến hành lập biên bản tạm giữ, niêm phong quản lý theo quy định.

Đối với Nguyễn Văn T1 khai nhận vào khoảng 11 giờ ngày 12/9/2024, T1 đang chăm sóc gà ngoài sân thì lực lượng Công an đến mời bị cáo L về Công an huyện C, còn T1 bị Công an xã H mời về trụ sở Công an xã làm việc. Qua làm việc, T1 cho biết bị cáo L đến nhà T1 chơi từ ngày 09/9/2024 đến ngày 12/9/2024, T1 hoàn toàn không biết bị cáo có ma túy và bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với đối tượng tên T2, bị cáo khai vào khoảng đầu năm 2024, bị cáo đến khu vực chợ xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long gặp được “T2” khoảng 03 (ba) lần nên quen biết, bị cáo chỉ biết tên là “T2”, không biết lai lịch và địa chỉ cụ thể, cơ quan điều tra tiến hành xác minh tại xã H, huyện T và xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long nhưng không xác định được người tên “T2”, chưa mời làm việc được nên chưa đủ cơ sở xử lý.

Đối với người bán ma túy tên “M” có hành vi Mua bán trái phép chất ma túy, cơ quan điều tra tiến hành xác minh tại xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long nhưng chưa xác định được người tên “M” chưa đủ cơ sở xử lý.

Tại Bản cáo trạng số 05/CT-VKS-HS ngày 07/01/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh đã truy tố bị cáo L về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, vị Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo L. Sau khi phân tích các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo như: Sau khi phạm tội các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vị đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên cáo trạng đã truy tố và đề nghị:

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Vũ L phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Bùi Vũ L từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12 tháng 9 năm 2024.

Ngoài ra, Vị Kiểm sát viên còn đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết về vật chứng, án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận những hành vi phạm tội của bị cáo như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh truy tố cũng như lời luận tội của Kiểm sát viên, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ý kiến tranh luận: Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo như sau: Bị cáo biết hành vi của mình sai trái nên xin giảm nhẹ hình phạt để lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Bùi Vũ L khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung Cáo trạng đã mô tả, hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra; phù hợp với lời khai của người làm chứng và còn phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ 20 phút ngày 12/9/2024, tại Công an xã T, huyện C, thuộc ấp Ô, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh, Cơ quan Công an kiểm tra phát hiện bị cáo Bùi Vũ L tàng trữ 02 (hai) túi nhựa trong suốt, bên trong chứa nhiều hạt tinh thể, là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng: 0,3607 gam để sử dụng.

[2] Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, thấy rằng các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều đúng quy định của pháp luật, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[3] Hành vi của bị cáo L là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo đều nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật mà phạm tội. Bị cáo L là người trực tiếp tìm mua ma túy mang về nhà cất giữ trong người để sử dụng, cụ thể vào ngày 12/9/2024 tại trụ sở Công an xã T, huyện C, lực lượng Công an kiểm tra trên người bị cáo, phát hiện trong túi quần phía sau bên phải của bị cáo đang mặc có 02 (hai) túi nhựa trong suốt bên trong chứa chất nghi là ma túy nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Kết quả giám định giám định là ma túy; loại: Methamphetamine.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của nhà nước về các chất ma túy, góp phần làm gia tăng các tệ nạn xã hội trong thanh thiếu niên, ảnh hưởng đến đời sống cộng đồng. Mọi hành vi liên quan đến chất ma túy trái phép đều bị pháp luật nghiêm cấm. Trong thời gian gần đây, nổi lên tình trạng tàng trữ, vận chuyển, mua bán, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy gia tăng

một cách nghiêm trọng, đây là một vấn nạn của xã hội, và cũng chính từ ma túy mà nảy sinh nhiều tệ nạn xã hội khác. Vì vậy, để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với các hành vi phạm tội của bị cáo, để giáo dục bị cáo để bị cáo có điều kiện học tập và cải tạo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Đồng thời cũng nhằm mục đích răn đe, phòng chống tội phạm cho toàn xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xử phạt bổ sung tiền đối với bị cáo Bùi Vũ L.

[6] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét, L thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo không có tiền tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, bị cáo L có 01 tiền sự theo Quyết định số: 09/QĐ-TA ngày 26/8/2024 của Toà án nhân dân huyện Cầu Kè quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian là 18 tháng, chưa chấp hành). Do đó, cần xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[7] Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) túi niêm phong số 484/2024/M ngày 17/9/2024. Có các chữ ký, họ tên Phùng Văn M1 và Nguyễn Mỹ L1, có dấu tròn màu đỏ dòng chữ "PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ CÔNG AN TỈNH TRÀ VINH".

- 01 (một) chai nhựa màu xanh, cao 09cm, đường kính đáy 6,5cm, nắp chai màu xanh, đường kính 04cm, trên nắp chai có lắp 01 ống thủy tinh không rõ hình dạng và 01 ống nhựa màu hồng dài 16,3cm, được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu PS2, mã số PS2A 056190, có chữ ký ghi tên Lê Văn T3 và Bùi Vũ L, đóng dấu tròn màu đỏ của cơ quan "CÔNG AN XÃ THÔNG HÒA - CÔNG AN HUYỆN CẦU KÈ, TỈNH TRÀ VINH".

- 01 (một) quẹt gas tự chế dài 13cm, được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu PS2, mã số PS2A 056189, có chữ ký ghi tên Lê Văn T3 và Bùi Vũ L, đóng dấu tròn màu đỏ của cơ quan "CÔNG AN XÃ THÔNG HÒA * CÔNG AN HUYỆN CẦU KÈ, TỈNH TRÀ VINH".

Đối với bộ dụng cụ của bị cáo dùng để sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà T1, Cơ quan điều tra không thu giữ được nên không xem xét xử lý.

Đối với xe mô tô biển số 60B5 - 744.54, do Điều Thị Minh D là vợ của Bùi Hoàng K, sinh năm 1997 (em ruột bị cáo L) đứng tên chủ sở hữu, do Bùi Hoàng K quản lý, sử dụng. Qua làm việc, K cho biết vào ngày 09/9/2024 K đi làm thuê, xe mô tô để ở nhà ông H (cha ruột của bị cáo L và K), trên xe có cắm sẵn chìa khóa. Việc bị cáo L điều khiển xe mô tô, biển số 60B5 - 744.54 đi mua ma túy vào ngày 11/9/2024 K không hay biết. Trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô trên cho chủ sở hữu theo đúng quy định pháp luật.

[8] Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 12; Điều 23, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo L phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Từ những phân tích nêu trên, xét thấy quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án là phù hợp nên được chấp nhận.

[10] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

Bị cáo Bùi Vũ L phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Bùi Vũ L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12 tháng 9 năm 2024.

Phạt bổ sung bị cáo Bùi Vũ L 5.000.000 đồng.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) túi niêm phong số 484/2024/M ngày 17/9/2024. Có các chữ ký, họ tên Phùng Văn M1 và Nguyễn Mỹ L1, có dấu tròn màu đỏ dòng chữ "PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ CÔNG AN TỈNH TRÀ VINH".

- 01 (một) chai nhựa màu xanh, cao 09cm, đường kính đáy 6,5cm, nắp chai màu xanh, đường kính 04cm, trên nắp chai có lắp 01 ống thủy tinh không rõ hình dạng và 01 ống nhựa màu hồng dài 16,3cm, được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu PS2, mã số PS2A 056190, có chữ ký ghi tên Lê Văn T3 và Bùi Vũ L, đóng dấu tròn màu đỏ của cơ quan “CÔNG AN XÃ THÔNG HÒA - CÔNG AN HUYỆN CẦU KÈ, TỈNH TRÀ VINH”.

- 01 (một) quẹt gas tự chế dài 13cm, được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu PS2, mã số PS2A 056189, có chữ ký ghi tên Lê Văn T3 và Bùi Vũ L, đóng dấu tròn màu đỏ của cơ quan “CÔNG AN XÃ THÔNG HÒA * CÔNG AN HUYỆN CẦU KÈ, TỈNH TRÀ VINH”.

Đối với bộ dụng cụ của bị cáo dùng để sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà T1, Cơ quan điều tra không thu giữ được nên không xem xét xử lý.

Đối với xe mô tô biển số 60B5 - 744.54, do Điều Thị Minh D đứng tên chủ sở hữu. Trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô trên cho chủ sở hữu theo đúng quy định pháp luật.

Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Bùi Vũ L phải chịu nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Cầu Kè;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Công an huyện Cầu Kè;
- Bị cáo;
- Chi cục THADS huyện Cầu Kè;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Mỹ Ai